

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 04 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Thanh Tâm**

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** là Thư ký viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Tâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13A/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2025/HSST-QĐ ngày 09 tháng 04 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phát L**; Sinh năm: 1990, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Nơi cư trú: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Họ và tên cha: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1960; Vợ tên: **Võ Thị Mỹ Q**, sinh năm 1992; Có 02 người con: Lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2022; Gia đình có 03 anh, chị em bị cáo là con thứ 3 trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Ông **Thái Văn Bé S**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại Thái Văn Bé S:

1. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1957;
2. Chị **Thái Thị Hồng G**, sinh năm 1987;
3. Anh **Thái Văn B**, sinh năm 1985;
4. Anh **Thái Văn K1**, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Anh **Thái Văn T**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà M, chị G, anh B và anh K1 là anh Thái Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (vắng mặt).

Nhân chứng:

Anh **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Ông **Trần Văn T1**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Ông **Hồ Giang Đ**, sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Phát L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, Nguyễn Phát L, sinh năm 1990 ngụ ấp E, xã P, huyện C điều khiển xe mô tô biển số 66M1-291.88 (xe do Nguyễn Hoàng N anh ruột L đứng tên chủ sở hữu) trên đường nội bộ trong khu vực khu dân cư xã P, huyện C theo hướng Kênh Máy Đền đi cầu Hai Ngộ. Khi đến tổ B, ấp E, xã P do không chú ý quan sát nên phần phía trước bên phải xe mô tô (ốp chụp đèn chiếu sáng bên phải) do L điều khiển va chạm vào vùng hông trái, đồng thời giá đỡ hàng bằng kim loại lắp trên yên phía sau người điều khiển (kích thước 60cm x 55cm) đụng trúng vào vùng mông (xương cụt) của ông Thái Văn Bé S đang đi bộ cùng chiều phía trước, làm ông S té ngã xuống đường được người dân đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ cấp cứu và điều trị đến ngày 14/6/2024 tử vong. Riêng L chỉ bị thương tích nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 853 ngày 27/6/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận: Ông Thái Văn Bé S, sinh năm 1961, bị đa chấn thương nhiều vùng trên cơ thể, trong đó chấn thương vùng đầu gây xuất huyết, tụ máu não đã được can thiệp, phẫu thuật cấp cứu cắt xương sọ lấy máu tụ, do xuất huyết nặng bệnh không tiến triển dẫn đến phù não và hoại tử là nguyên nhân tử vong. Tại thời điểm giám định nạn nhân đang bị lao đa màng giai đoạn tiến triển.

Tại bản kết luận giám định số 1175 ngày 26/8/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

1. Dấu vết trượt xước mắt sơn màu xanh ở góc trước bên phải giá đỡ hàng trên xe mô tô biển số 66M1-291.88 phù hợp với dấu vết bầm tụ máu và rách da ở vùng mông của ông Thái Văn Bé S.

2. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 6011- 291.88 với ông Thái Văn Bé S trên mặt đường là phía trước vết cày ký hiệu số 2 thuộc phần đường bên phải theo đường kênh M- cầu H.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 05 phút ngày 15/6/2024 tại đường khu dân cư thuộc tổ B, ấp E, xã P, huyện C.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, không có vạch kẻ đường để phân chia làn đường, bên phải hiện trường là hướng Kênh Máy Đèn đi cầu Hai Ngộ bên trái hiện trường là hướng cầu H đi Kênh M, mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 9 mét.

Lấy tụ điện số 6P bên phải hiện trường hướng Kênh Máy Đèn đi cầu Hai Ngộ làm điểm mốc.

Lấy mép đường bên phải hiện trường hướng Kênh Máy Đèn đi cầu Hai Ngộ làm mép đường chuẩn.

Tại biên bản dựng lại hiện trường hồi 08 giờ 30 phút ngày 30/8/2028 (Xác định vùng va chạm):

Vùng va chạm có kích thước 50 x50 cm, tâm vùng va chạm đo vào mép lề chuẩn là 2.25 mét.

Từ kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nguyễn Phát L điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát (đã vi phạm vào điểm b, khoản 7, Điều 6 Nghị Định số 100/2019 ngày 30/12/2019 của Chính phủ) gây ra vụ tai nạn làm nạn nhân S tử vong.

Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Phát L xe mô tô biển số 66M1-291.88, Giấy phép lái xe hạng A1 số AL401157 mang tên Nguyễn Phát L; Giá chở hàng bằng kim loại, sơn màu xanh, kích thước 55 x 60 x 52 cm, rổ nhựa màu đỏ, kích thước 57 x 40 x 40 cm.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phát L tự nguyện thỏa thuận với đại diện hợp pháp của bị hại là Thái Văn T (con ruột ông S) chi phí điều trị thương tích, tiền tổn thất tin thần và các chi phí hợp lý khác với số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), anh T đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm, đồng thời làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt đối với L.

Cơ quan điều tra tiến hành trao trả lại cho Nguyễn Hoàng N xe mô tô biển số 66M1-291.88. Đối với, Giấy phép lái xe hạng A1 số AL401157 mang tên Nguyễn Phát L, giá chở hàng bằng kim loại, sơn màu xanh, kích thước 55 x 60 x 52 cm, rổ nhựa màu đỏ, kích thước 57 x 40 x 40 cm giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 14A/CT-VKSHCL ngày 18/2/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Phát L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát L với mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tuyên trả lại cho Nguyễn Phát L giấy phép lái xe hạng A1-số AL401157 mang tên Nguyễn Phát L, giá chở hàng bằng kim loại, sơn màu xanh, kích thước 55 x 60 x 52 cm, rổ nhựa màu đỏ, kích thước 57 x 40 x 40 cm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Phát L thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản cáo trạng số 14A/CT-VKSHCL ngày 18/2/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, L điều khiển xe mô tô biển số 6611-291.88 trên đường thuộc khu dân cư T ấp E, xã P, huyện C do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ được tay lái (đã vi phạm vào điểm b, khoản 7, Điều 6 Nghị Định số 100/2019 ngày 30/12/2019 của Chính phủ) đã đụng vào người ông S đang đi bộ cùng chiều phía trước. Hậu quả làm ông S tử vong.

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Phát L, khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bản thân bị cáo đã học tập và được cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo điều khiển xe không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ. Cụ thể là bị cáo đã điều khiển xe thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn giao thông để xảy ra va chạm khi lưu thông và đây là nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Phát L đã vi phạm vào các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại điểm b khoản 7 Điều 6 nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông gây ra tai nạn giao thông.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo là phạm tội, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người”

b).....”

[4] Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tâm lý người dân khi tham gia giao thông, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho đại diện pháp của bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong giai đoạn điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong số tiền 70.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với, giấy phép lái xe hạng A1-số AL401157 mang tên Nguyễn Phát L, 01 giá chở hàng bằng kim loại, sơn màu xanh, kích thước 55 x 60 x 52 cm và 01 cái rổ nhựa màu đỏ, kích thước 57 x 40 x 40 cm cần xem xét trả lại cho bị cáo L.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phát L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh về tội danh, điều luật truy tố, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Phát L** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phát L giấy phép lái xe hạng A1-số AL401157 mang tên Nguyễn Phát L; 01 giá chở hàng bằng kim loại, sơn màu xanh, kích thước 55 x 60 x 52 cm và 01 cái rổ nhựa màu đỏ, kích thước 57 x 40 x 40 cm. *(Hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng)*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo Nguyễn Phát L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT Công an HCL;
- CQ THAHS & HTTP CAHCL;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Hữu Chinh